

Đề thi giữa học kì 1 môn Sử 12 năm 2021 - Đề số 1

Câu 1: Hiến chương Liên hợp quốc và quyết định chính thức thành lập Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị

- A. Ianta (2/1945, Liên Xô)
- B. Xan Phranxixcô (4/1945, Mĩ)
- C. Pôtxđam (7/1945, Đức)
- D. Matxcova (12/1945, Liên Xô)

Câu 2: Trọng tâm của đường lối đổi mới ở Trung Quốc (1978 - 2000) là

- A. phát triển kinh tế
- B. phát triển kinh tế, chính trị
- C. cải tổ chính trị
- D. phát triển văn hóa, giáo dục

Câu 3: Quan hệ EU - Việt Nam được chính thức thiết lập

- A. năm 1994 B. năm 1990
- C. năm 1992 D. năm 1995

Câu 4: Theo “phương án Maobátton”, nước Ấn Độ của những người theo

- A. Ấn Độ giáo B. Phật giáo C. Hồi giáo D. Kitô giáo

Câu 5: Với sự kiện 17 nước châu Phi được trao trả độc lập, lịch sử ghi nhận năm 1960 là

- A. Năm châu Phi nổi dậy
- B. Năm châu Phi giải phóng
- C. Năm châu Phi thức tỉnh
- D. Năm châu Phi

Câu 6: Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là

- A. Ấn Độ, Việt Nam, Lào B. Campuchia, Malaixia, Brunây
C. Ấn Độ, Xingapo, Malaixia D. Miến Điện, Việt Nam, Philíppin

Câu 7: Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vạch ra đường lối mới mở đầu cho công cuộc cải cách kinh tế - xã hội vào

- A. tháng 9/1982 B. tháng 10/1987
C. tháng 12/1987 D. tháng 12/1978

Câu 8: Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm

- A. 1946 B. 1947 C. 1949 D. 1948

Câu 9: Quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại là

- A. Đức B. Nhật Bản C. Anh D. Mỹ

Câu 10: Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) là

- A. Tổ chức Y tế Thế giới B. Tòa án Quốc tế
C. Ngân hàng Thế giới D. Quỹ Tiền tệ Quốc tế

Câu 11: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước Âu - Mỹ, **ngoại trừ**

- A. Thái Lan B. Nhật Bản
C. Xingapo D. Philíppin

Câu 12: Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước ở

- A. châu Á B. châu Âu
C. châu Phi D. châu Mỹ

Câu 13: Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản giai đoạn 1952 - 1973 là

- A. liên minh chặt chẽ với nước Mỹ.
B. quan hệ chặt chẽ với các nước Đông Nam Á.

C. hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc.

D. liên minh chặt chẽ với các nước Tây Âu.

Câu 14: Xu thế toàn cầu hóa trên thế giới là hệ quả của

A. sự phát triển quan hệ thương mại quốc tế.

B. cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

C. sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.

D. quá trình thống nhất thị trường thế giới.

Câu 15: Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mỹ, nền kinh tế các nước Tây Âu

A. phát triển nhanh chóng.

B. cơ bản có sự tăng trưởng.

C. phát triển chậm chạp.

D. cơ bản được phục hồi.

Câu 16: Học thuyết nào được coi như là mốc đánh dấu sự “trở về” châu Á của Nhật Bản?

A. Học thuyết Kaiphu.

B. Học thuyết Miyadaoa.

C. Học thuyết Phucuda.

D. Học thuyết Hasimôtô.

Câu 17: Tại Quốc hội Mỹ (12/3/1947), Tổng thống Truman đề nghị

A. thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

B. giúp đỡ nước Pháp kéo dài cuộc chiến tranh Đông Dương.

C. thực hiện Kế hoạch Mácsan, giúp Tây Âu phục hồi kinh tế.

D. viện trợ khẩn cấp 400 triệu USD cho Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ.

Câu 18: Hội nghị Ianta (2/1945) **không** quyết định

- A. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức, chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- C. thỏa thuận việc phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.
- D. đưa quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật Bản.

Câu 19: Xét về bản chất, toàn cầu hóa là

- A. sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại giữa các quốc gia trên thế giới.
- B. sự tăng cường sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn trên toàn cầu.
- C. sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động, phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước.
- D. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.

Câu 20: Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc “Chiến tranh lạnh”?

- A. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.
- B. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.
- C. Diễn văn của Ngoại trưởng Mĩ Mácsan.
- D. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudoven.

Câu 21: Sau khi giành được độc lập, nhóm năm nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội với mục tiêu

- A. khôi phục sự phát triển của các ngành công nghiệp nặng ở các nước.
- B. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.
- C. nhanh chóng vươn lên trở thành những nước công nghiệp mới (NICs).
- D. thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp nhẹ trong nước.

Câu 22: Trong chiến lược “Cam kết và mở rộng” (từ thập niên 90 của thế kỉ XX), để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác, Mĩ

- A. sử dụng lực lượng quân đội mạnh.
- B. tăng cường tính năng động của nền kinh tế.
- C. sử dụng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ”.
- D. dùng khẩu hiệu chống chủ nghĩa khủng bố.

Câu 23: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nền kinh tế các nước tư bản có sự tăng trưởng khá liên tục sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. do bóc lột hệ thống thuộc địa.
- B. nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời.
- C. do giảm chi phí cho quốc phòng.
- D. nhờ giá nguyên, nhiên liệu giảm.

Câu 24: Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân góp phần thúc đẩy sự phát triển của Tây Âu thành trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới?

- A. Chi phí cho quốc phòng thấp (1% GDP).
- B. Áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.
- C. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.
- D. Vai trò lãnh đạo, quản lý có hiệu quả của nhà nước.

Câu 25: Cách mạng khoa học - kỹ thuật ngày nay đã đưa con người bước sang một nền văn minh mới, thường được gọi là

- A. “văn minh nông nghiệp”.
- B. “văn minh thông tin”.
- C. “văn minh công nghiệp”.
- D. “văn minh thương mại”.

Câu 26: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỷ XX là

- A. cục diện “Chiến tranh lạnh”.

- B. xu thế toàn cầu hóa.
- C. sự hình thành các liên minh kinh tế.
- D. sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 27: Sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử năm 1949 đã

- A. buộc các nước phương Tây phải đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô.
- B. chứng tỏ Liên Xô là nước đầu tiên chế tạo thành công bom nguyên tử.
- C. phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mỹ.
- D. làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 28: Quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) và những thỏa thuận sau đó giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới vì

- A. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh.
- B. đã dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân ở các thuộc địa.
- C. làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập trên toàn thế giới.
- D. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.

Câu 29: Một trong những biểu hiện Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

- A. tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.
- C. làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- D. thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.

Câu 30: Nội dung nào dưới đây **không** phải là xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty độc quyền xuyên quốc gia.
- B. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng đa cực.

C. Hòa bình thế giới được củng cố nhưng ở nhiều khu vực lại không ổn định.

D. Các quốc gia điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển kinh tế.

Câu 31: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.

B. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.

C. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế phát triển.

D. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 32: Sự kiện ngày 11/9/2001 ở nước Mỹ cho thấy

A. nhân loại đang phải đối mặt với một nguy cơ và thách thức lớn.

B. hòa bình, hợp tác không phải là xu thế chủ đạo của quan hệ quốc tế.

C. cục diện hai cực trong quan hệ quốc tế chưa hoàn toàn chấm dứt.

D. tình trạng Chiến tranh lạnh vẫn còn tiếp diễn ở nhiều nơi.

Câu 33: Yếu tố nào **không** dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỉ XX)?

A. Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.

B. Sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ.

C. Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe.

D. Hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Câu 34: Biến đổi nào của khu vực Đông Bắc Á trong 10 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ địa - chính trị thế giới?

A. Nhật Bản phát triển “thần kì”, trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

B. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.

C. Hàn Quốc trở thành “con rồng” kinh tế nổi bật nhất của khu vực Đông Bắc Á.

D. Hàn Quốc, Hồng Công và Đài Loan trở thành “con rồng” kinh tế của châu Á.

Câu 35: Từ năm 1973 đến năm 1991, điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là

A. tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á, tổ chức ASEAN.

B. không còn chú trọng hợp tác với Mỹ và các nước Tây Âu.

C. chỉ coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu và Hàn Quốc.

D. chú trọng phát triển quan hệ với các nước ở khu vực Đông Bắc Á.

Câu 36: Nguyên tắc quan trọng nào của tổ chức Liên hợp quốc cũng là điều khoản Hiệp ước Bali (1976)?

A. Thu hẹp sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước.

B. Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội.

C. Sự nhất trí của 5 nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc).

D. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Câu 37: Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.

B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.

C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

Câu 38: Sự khác biệt căn bản giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới đã diễn ra trong thế kỉ XX là

A. Chiến tranh lạnh diễn ra chủ yếu ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

B. Chiến tranh lạnh diễn ra trên nhiều lĩnh vực, rù xung đột quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.

C. Chiến tranh lạnh chỉ chủ yếu diễn ra trên lĩnh vực quân sự giữa hai siêu cường Xô – Mỹ.

D. Mâu thuẫn giữa Liên Xô - Mỹ về vấn đề thuộc địa là nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh.

Câu 39: Việt Nam có thể học hỏi được gì từ kinh nghiệm cải cách – mở cửa của Trung Quốc?

A. Kiên trì nguyên tắc nhà nước của dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Việt Nam.

B. Mở cửa, hội nhập quốc tế; áp dụng các thành tựu của khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

C. Chuyển mô hình kinh tế nông nghiệp tập thể sang kinh tế thị trường.

D. Xây dựng mô hình nhà nước dân chủ chủ nghĩa, lấy phát triển chính trị làm trung tâm.

Câu 40: Việt Nam đã vận dụng nguyên tắc nào dưới đây của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề Biển Đông?

A. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.

B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

Đáp án đề thi giữa học kì 1 môn Lịch sử 12 2021 (Đề số 1)

1 – B	2 – A	3 – B	4 – A	5 – D	6 – A	7 – D	8 – C
9 – D	10 – B	11 – A	12 – A	13 – A	14 – B	15 – D	16 – C
17 – D	18 – D	19 – C	20 – A	21 – B	22 – C	23 – B	24 – A
25 – B	26 – A	27 – C	28 – C	29 – A	30 – A	31 – D	32 – A
33 – D	34 – B	35 – A	36 – D	37 – B	38 – B	39 – B	40 – C

Đề thi giữa kì 1 Lịch sử 12 năm 2021 - Đề số 2

Câu 1: Duy trì hòa bình, an ninh thế giới và phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của các nước là nhiệm vụ chính của

A. Tổ chức ASEAN B. Liên minh châu Âu

C. Hội nghị Ianta D. Liên Hợp quốc

Câu 2: Năm 1949, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật?

- A. Phóng thành công tên lửa đạn đạo
- B. Chế tạo thành công bom nguyên tử
- C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo
- D. Chế tạo thành công tàu ngầm

Câu 3: Bốn “con rồng” của kinh tế châu Á từ nửa sau thế kỉ XX đến nay là

- A. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ
- B. Nhật Bản, Việt Nam, Thái Lan, Ấn Độ
- C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Xingapo
- D. Xingapo, Thái Lan, Việt Nam, Trung Quốc

Câu 4: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước Âu – Mĩ, ngoại trừ

- A. Thái Lan B. Nhật Bản
- C. Xingapo D. Philíppin

Câu 5: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ sớm nhất ở vùng nào của châu Phi?

- A. Bắc Phi B. Đông Phi
- C. Nam Phi D. Tây Phi

Câu 6: Ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới là

- A. Mĩ, Tây Âu, Trung Quốc
- B. Mĩ, Nga, Trung Quốc
- C. Mĩ, Nhật Bản, Nga
- D. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản

Câu 7: Sau khi “Chiến tranh lạnh” chấm dứt, Mỹ muốn thiết lập một trật tự thế giới như thế nào?

- A. Đa cực
- B. Một cực nhiều trung tâm
- C. Đa cực nhiều trung tâm
- D. Đơn cực

Câu 8: Sau khi thoát khỏi ách thống trị của Tây Ban Nha, các nước Mỹ Latinh lại rơi vào vòng lệ thuộc nặng nề và trở thành “sân sau” của

- A. Đức
- B. Pháp
- C. Anh
- D. Mỹ

Câu 9: Ngày 8/9/1951, Nhật Bản kí kết với Mỹ

- A. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á
- B. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật
- C. Hiệp ước phát triển kinh tế Mỹ - Nhật
- D. Hiệp ước liên minh Nhật - Mỹ

Câu 10: Phát minh nào dưới đây không phải là thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

- A. Tàu hỏa tốc độ cao
- B. Bản đồ gen người
- C. Máy tính điện tử
- D. Máy kéo sợi Gien-ni

Câu 11: Hội nghị I-an-ta đã diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. bước vào giai đoạn cuối
- B. mới bùng nổ
- C. đang diễn ra ác liệt
- D. vừa kết thúc

Câu 12: I. Gagarin (Liên Xô) là người đầu tiên trên thế giới thực hiện thành công

- A. hành trình khám phá sao Hỏa
- B. kế hoạch thám hiểm sao Mộc

C. hành trình chinh phục Mặt Trăng

D. chuyến bay vòng quanh Trái Đất

Câu 13: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973, tình hình nổi bật của kinh tế nước Mỹ là

A. công nghiệp giữ vai trò quan trọng nhất

B. phụ thuộc chặt chẽ vào các nước châu Âu

C. trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất

D. đạt được sự tăng trưởng “thần kì”

Câu 14: Cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay đã đưa con người bước sang một nền văn minh mới, thường được gọi là

A. “văn minh nông nghiệp” B. “văn minh thông tin”

C. “văn minh công nghiệp” D. “văn minh thương mại”

Câu 15: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là

A. cục diện “Chiến tranh lạnh”

B. xu thế toàn cầu hóa

C. sự hình thành các liên minh kinh tế

D. sự ra đời các khối quân sự đối lập

Câu 16: Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học kĩ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

A. Các nguồn năng lượng mới (năng lượng mặt trời,...)

B. Những công cụ sản xuất mới (máy tính điện tử, máy tự động,...)

C. “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp (cơ khí hóa, thủy lợi hóa,...)

D. Các phương tiện giao thông vận tải mới (tàu hỏa tốc độ cao, máy bay siêu âm,...)

Câu 17: Quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) và những thỏa thuận sau đó giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới vì

- A. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh
- B. làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập trên toàn thế giới
- C. đã dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân ở các thuộc địa
- D. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận

Câu 18: Liên Xô phải tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai vì

- A. các nước phương Tây bao vây, cấm vận
- B. các thế lực phản động chống phá
- C. bị chiến tranh tàn phá nặng nề
- D. Mĩ triển khai “chiến lược toàn cầu”

Câu 19: Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là

- A. liên minh chặt chẽ với Mĩ
- B. hướng về các nước châu Á
- C. hướng mạnh về Đông Nam Á
- D. cải thiện quan hệ với Liên Xô

Câu 20: Đối với Trung Quốc, sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (10/1949) có ý nghĩa như thế nào?

- A. Đánh dấu cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Trung Quốc đã hoàn thành triệt để
- B. Lật đổ chế độ phong kiến, đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do
- C. Đưa Trung Quốc trở thành nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á
- D. Đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội

Câu 21: Cuộc đấu tranh vũ trang chống lại chế độ độc tài thân Mĩ của nhân dân Cu-ba được mở đầu bởi sự kiện nào?

- A. Tổ chức cách mạng mang tên “Phong trào 26/7” được thành lập

B. Cuộc tấn công vào trại lính Môn-ca-đa của 137 thanh niên Cu-ba yêu nước (26/7/1953)

C. Phi-đen Cát-xơ-rô cùng đồng đội mở cuộc đổ bộ lên tỉnh Ô-ri-en-tê (tháng 11/1956)

D. Lực lượng cách mạng Cu-ba tấn công, đánh chiếm thủ đô La-ha-ba-na (1/1959)

Câu 22: Tổ chức liên minh khu vực lớn nhất ở châu Phi là

A. Liên minh châu Phi (AU)

B. Cộng đồng kinh tế châu Phi (AEC)

C. Cộng đồng phát triển Nam Phi (SADC)

D. Khối thị trường chung Đông và Nam Phi (EACCAS)

Câu 23: Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực là nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?

A. Cách mạng công nghiệp B. Cách mạng chất xám

C. Cách mạng công nghệ D. Cách mạng xanh

Câu 24: Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

A. Hai siêu cường Xô - Mỹ đối thoại, hợp tác

B. Hai siêu cường Xô - Mỹ đối đầu gay gắt

C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo

D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo

Câu 25: Nhận định nào **không đúng** về nguyên nhân Mỹ và Liên Xô kết thúc chiến tranh lạnh?

A. Cuộc chạy đua vũ trang khiến hai nước tốn kém và suy giảm “thế mạnh” nhiều mặt

B. Liên Xô và Mỹ muốn chấm dứt tình trạng đối đầu, hợp tác với nhau để cùng phát triển

C. Đức, Nhật Bản, Tây Âu vươn lên mạnh, trở thành đối thủ cạnh tranh gay gắt với Mỹ

D. Liên Xô lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực

Câu 26: Tháng 8/1961 Mĩ thành lập tổ chức “Liên minh vì tiến bộ” để

- A. chống lại Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới
- B. tăng cường sự ảnh hưởng nhằm khống chế, lôi kéo các nước Tây Âu
- C. ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cuba
- D. chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

Câu 27: Vấn đề **không** được đặt ra trước các cường quốc đồng minh để giải quyết tại Hội nghị Ianta là

- A. khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh
- B. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít
- C. phân chia thành quả giữa các nước thắng trận
- D. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh

Câu 28: Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU)?

- A. Tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật
- B. Hợp tác, liên kết nhằm thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ
- C. Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển
- D. Liên kết với nhau, hình thành trung tâm đối trọng với Trung Quốc

Câu 29: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi?

- A. Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa
- B. Sự giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô
- C. Sự xác lập của trật tự hai cực Ianta
- D. Sự suy yếu của các đế quốc Anh và Pháp

Câu 30: Nội dung nào dưới đây không phải là nhân tố thúc đẩy sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản?

- A. Nhật Bản có lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên
- B. Hệ thống tổ chức, quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti Nhật Bản
- C. Con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật và tiết kiệm
- D. Áp dụng những thành tựu tiến bộ của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất

Câu 31: Nội dung nào dưới đây là sự khái quát về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Giúp đỡ các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa
- B. Chống lại âm mưu gây chiến của các thế lực thù địch
- C. Bảo vệ hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới
- D. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

Câu 32: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng những tác động tích cực của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

- A. Đưa đến những thay đổi lớn trong cơ cấu dân cư lao động
- B. Nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người
- C. Giải quyết triệt để vấn đề chênh lệch giàu nghèo
- D. Hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa

Câu 33: Nhân tố quyết định đến thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 là

- A. sự giúp đỡ của Liên Xô về vật chất, kĩ thuật
- B. sự phát triển của lực lượng cách mạng trong nước
- C. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới
- D. sự suy yếu của các thế lực tư sản mại bản

Câu 34: Biến đổi nào dưới đây **không** chứng tỏ phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới?

- A. Từ những nước thuộc địa, hơn 100 quốc gia đã giành được độc lập

- B. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn
- C. Sau khi giành độc lập, các quốc gia đều tiến lên chủ nghĩa xã hội
- D. Trật tự hai cực Ianta bị xói mòn do sự ra đời của các quốc gia độc lập

Câu 35: Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã tác động gì đến quan hệ quốc tế?

- A. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới và mở rộng không gian địa lí
- B. chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai sụp đổ hoàn toàn
- C. chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản tan rã
- D. làm “xói mòn” trật tự thế giới “hai cực” Ianta

Câu 36: Nguyên tắc quan trọng nào của tổ chức Liên hợp quốc cũng là điều khoản trong Hiệp ước thân thiện và hợp tác (1976)?

- A. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước
- B. Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội
- C. Không sử dụng vũ lực và đe dọa bằng vũ lực đối với nhau
- D. Giải quyết tranh chấp bằng phương pháp hòa bình

Câu 37: Điểm tương đồng trong công cuộc cách mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ của Liên Xô là gì?

- A. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản
- B. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng
- C. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách và mở cửa
- D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài

Câu 38: Từ bài học sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, cần rút ra bài học gì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

- A. Duy trì, củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản
- B. Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển nền kinh tế

- C. Thực hiện chính sách “đóng cửa” nhằm hạn chế những ảnh hưởng từ bên ngoài
- D. Lấy cải tổ về chính trị - tư tưởng làm trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước

Câu 39: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng
- B. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN
- C. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển
- D. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập

Câu 40: Từ thành công của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, các nước đang phát triển ở Đông Nam Á có thể rút ra bài học nào để hội nhập kinh tế quốc tế?

- A. Giải quyết nạn thất nghiệp và ưu tiên phát triển công nghiệp nặng
- B. Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kỹ thuật của nước ngoài
- C. Xây dựng nền kinh tế tự chủ, chú trọng phát triển nội thương
- D. Ưu tiên sản xuất hàng tiêu dùng nội địa để chiếm lĩnh thị trường

Đáp án đề thi giữa học kì 1 lớp 12 môn Sử 2021 (Đề số 2)

1 – D	2 – B	3 – C	4 – A	5 – A	6 – D	7 – D	8 – D
9 – B	10 – D	11 – A	12 – D	13 – C	14 – B	15 – A	16 – C
17 – B	18 – C	19 – A	20 – D	21 – B	22 – A	23 – D	24 – B
25 – B	26 – C	27 – A	28 – D	29 – D	30 – A	31 – C	32 – C
33 – B	34 – C	35 – D	36 – D	37 – D	38 – A	39 – D	40 – B